TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM BÌNH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 42/2018/QĐST-DS	*Tam Bình, ngày 03 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 7 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 118/2018/TLST- DS ngày 07 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **7** ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1945

Nơi cư trú: ấp PH, xã PT, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long

- *Bị đơn*: 1/ Chị Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1978

2/ Anh Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1977

Người đại diện hợp pháp của chị Nguyễn Thị Ngọc A: Anh Nguyễn Ngọc N là đại diện theo ủy quyền (Theo văn bản ủy quyền ngày 17/7/2018)

Cùng đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp PH, xã PT, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long

Cùng nơi ở hiện nay: Khu đô thị mới SP, ấp PN, xã SP, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Chị A, anh N có anh N làm đại diện đồng ý trả bà P số tiền là 410.500.000 đồng (Bốn trăm mười triệu năm trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người bị thi hành án chưa tự nguyện thi hành án xong thì phải chịu thêm phần tiền lãi trên số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với khoản thời gian chưa thi hành án xong.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà P tự nguyện nộp 5.131.250 đồng (Năm triệu một trăm ba mươi mốt ngàn hai trăm năm mươi đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng bà P là người cao tuổi thuộc trường hợp quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, thu, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nên bà P không phải chịu tiền án phí.

- Chị A, anh N tự nguyện nộp 5.131.250 đồng (Năm triệu một trăm ba mươi mốt ngàn hai trăm năm mươi đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh VL;
- VKSND huyện TB;
- Chi cục THADS huyện TB;
- Đương sự;
- Lưu VT; hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thanh Thảo